

(37). Mặc dù chịu sự bảo hộ của Pháp, Nam triều về danh nghĩa vẫn là đại diện cho quốc gia nên trước các yêu sách của chính quyền Quốc dân đảng Trung Hoa và sự đề nghị cung cấp dữ kiện liên quan đến vấn đề Biển Đông, ngày 3 tháng 3 năm 1925, Thượng thư Bộ Binh Thân Trọng Huề thay mặt triều đình Huế đã xác nhận chủ quyền Việt Nam ở quần đảo Hoàng Sa bằng một biểu văn quan trọng, trong đó có đoạn như sau: "Quần đảo Hoàng Sa luôn luôn thuộc Việt Nam và đó là vấn đề không thể chối cãi được...". Trong bản báo cáo ngày 22-01-1929, Khâm sứ Pháp ở Trung Kỳ là Le Fol nhấn mạnh các quyền được nước An Nam khẳng định và duy trì từ lâu. Ông viết như sau: "*Thân Trọng Huề, nguyên Thượng thư Bộ Binh, qua đời năm 1925, trong thư ngày 3 tháng 3 năm đó, đã khẳng định rằng* "Các hòn đảo đó bao giờ cũng thuộc nước An Nam, không có gì phải tranh cãi về vấn đề này". Tháng 12-1933, các đảo Trường Sa sáp nhập vào địa phận tỉnh Bà Rịa. Ngày 29 tháng 2 năm Mậu Dần (1938) vua Bảo Đại ra Dụ số 10 chuyển đổi hành chính đảo Hoàng Sa vào địa hạt tỉnh Thừa Thiên: "Các cù lao Hoàng Sa (Archipel des Iles Paracels) thuộc về chủ quyền nước Nam đã lâu đời và dưới các tiền triều, các cù lao ấy thuộc về địa hạt tỉnh Nam Ngãi; đến đời đức Thế Tổ Cao Hoàng Đế (tức vua Gia Long) vẫn để y như cũ là vì nguyên trước sự giao thông với các cù lao ấy đều do các cửa bể tỉnh Nam Ngãi... Nhờ sự tiến bộ trong việc hàng hải nên việc giao thông ngày nay có thay đổi, vả lại viên đại diện chính phủ Nam triều uỷ phái ra kinh lý các cù lao ấy cùng quan đại diện chính phủ Bảo hộ có tâu rằng nên tháp các cù lao Hoàng Sa vào địa hạt tỉnh Thừa Thiên thời được thuận tiện hơn...". Trên cơ sở đó, ngày 5-6-1938, toàn quyền Đông Dương Jules Brévié ký Nghị định thành lập đơn vị hành chính tại quần đảo Hoàng Sa thuộc tỉnh Thừa Thiên và cho dựng bia chủ quyền tại đảo Hoàng Sa (Theo Lê Thái Dũng, 2-6-2011). Đây là một tư liệu khẳng định chủ quyền liên tục của triều Nguyễn về Hoàng Sa- Trường Sa.

(38). Hàn Chấn Hoa trong tác phẩm *Ngã quốc Nam Hải chư đảo sử liệu hồi biên*, Nhà xuất bản Hạ Môn Đại Học, Nam Dương Nghiên Cứu Sở và một số học giả khác đã phủ nhận việc nhà Nguyễn cử binh

thuyền đến quần đảo Hoàng Sa với lý do là thuyền của nước ta lúc bấy giờ không có khả năng đến đó mà chỉ đến các đảo gần bờ như Lý Sơn mà thôi. Hoàng Chấn Hoa hoàn toàn không biết thuyền của triều đình Huế đã nhiều lần cử đi buôn bán với các nước Đông Nam Á, năm 1839, đoàn sứ giả của vua Minh Mạng do Trần Viết Xường dẫn đầu đi Pháp và Anh.

(39). Theo GS. Trần Văn Thọ: Các nhà nghiên cứu Trung Quốc như Hàn Chấn Hoa, Đới Khả Lai, Lý Quốc Cường, Vu Hướng Đông... đã tìm cách chứng minh Hoàng Sa và Trường Sa chỉ là các đảo ven bờ biển miền Trung Việt Nam. Tiêu biểu và gần đây nhất là GS Vu Hướng Đông trong luận án Tiến sĩ bảo vệ tại Đại học Hạ Môn năm 2008 đã đưa ra lập luận rằng vì Đới Hoàng Sa (do Gia Long lập) dùng người ở đảo Lý Sơn (tức là Cù Lao Ré, cách cửa biển Sa Kỳ khoảng 20 km, nay là huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi) cho nên có thể suy ra Lý Sơn chính là đảo Hoàng Sa. Ngoài ra, các tác giả này còn cho rằng Trường Sa chỉ là các dải cát mang tên Đại Trường Sa, Tiểu Trường Sa trong đất liền thuộc bờ biển tỉnh Thừa Thiên Huế ngày nay. Với chủ trương đó, các tác giả này công nhận Việt Nam có chủ quyền nhưng chủ quyền đó chỉ là các đảo ven bờ, còn các đảo ở giữa Biển Đông (mà họ gọi là Tây Sa, Nam Sa) hoàn toàn không phải là Hoàng Sa, Trường Sa (như tài liệu của Việt Nam) và Pracels, Spratly (như tài liệu của phương Tây). Nói khác đi, họ chủ trương là các đảo ở Tây Sa và Nam Sa là chủ quyền của họ, không liên quan gì đến Hoàng Sa, Trường Sa hay Paracels, Spratly cả. Tuy nhiên, theo GS. Nguyễn Quang Ngọc, tất cả các nguồn tư liệu thư tịch và bản đồ cổ của Việt Nam, phương Tây và của cả Trung Quốc đều phân biệt một cách rạch ròi Hoàng Sa và Trường Sa ở giữa Biển Đông với các đảo ven bờ Việt Nam. Đây là điều ai cũng có thể nhận ra nếu thực sự muốn nghiên cứu nghiêm túc. Sau đó, Giáo sư Nguyễn Quang Ngọc có nói thêm là khi Pháp chuyển giao cho Bảo Đại toàn bộ Nam Kỳ có bao gồm cả Hoàng Sa và tại Hội nghị San Francisco (1951), Thủ tướng Trần Văn Hữu của chính quyền Bảo Đại có tuyên bố chủ quyền của Việt Nam tại quần đảo Hoàng Sa và không có ai phản đối. (GS. Trần Văn Thọ trả lời phỏng vấn của nhà báo Thu Hà, Vietnamnet: <http://dantri.com.vn/c36/s36-633485/chu-quyen-bien-dong-ta-phai-tu-quyet-dinh-so-phan-minh.htm>, 24/8/2012)

## VẤN ĐỀ HOÀNG SA VÀ TRƯỜNG SA TRÊN BÁO CHÍ TIẾNG VIỆT Ở NƯỚC TA ĐẦU THẾ KỶ XX

NGUYỄN VĂN KHÁNH\*  
LƯƠNG THỤY LAN HƯƠNG\*\*

### 1. Mấy nét về hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa

Hoàng Sa và Trường Sa là hai quần đảo ngoài khơi Biển Đông thuộc chủ quyền của Việt Nam. Vào thế kỷ XVI-XVII, hai quần đảo này thường được gọi dưới tên chung là: *Bãi Cát Vàng, Hoàng Sa, Đại Hoàng Sa, Đại Trường Sa, Vạn Lý Trường Sa...* Trên những bản đồ đầu tiên của các nhà hàng hải phương Tây, quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa thường được vẽ thành một dải liền. Nhưng, nhờ có sự phát triển của ngành hàng hải và kỹ thuật hải đồ nên vị trí của hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa ngày càng được thể hiện chính xác theo đúng như sự tồn tại thực tế của chúng (1). Trên nhiều bản đồ của các nhà hàng hải Bồ Đào Nha, Hà Lan, Anh, Pháp..., quần đảo Hoàng Sa thường được gọi là *Paracels* (hay *Parcels, Pracels*), còn quần đảo Trường Sa được ghi là *Spratly*. Theo Giáo sư Pièrre Yves Manguin, tên gọi *Paracels* có nguồn gốc từ tiếng Bồ Đào Nha. Theo đó, "*Ithas de Parcel*" có nghĩa là "đá ngầm" (2). Trong "*Đại Nam nhất thống toàn đồ*" đời nhà

Nguyễn (vẽ năm 1838) đã ghi rõ phía Bắc là Hoàng Sa và phía Nam là Vạn Lý Trường Sa thuộc chủ quyền của nhà nước Việt Nam...

Quần đảo Hoàng Sa nằm trong khoảng 15°45' đến 17°15' vĩ Bắc; 110° đến 113° kinh Đông, cách đảo Lý Sơn (Cù Lao Ré) tỉnh Quảng Ngãi hơn 120 hải lý (222km) và Thành phố Đà Nẵng 170 hải lý (315km). *Paracels* là một quần đảo bao gồm các đảo, bãi đá ngầm trải từ Bắc xuống Nam, tương ứng với dải bờ biển từ Thừa Thiên - Huế đến Quy Nhơn. Quần đảo gồm trên 30 hòn đảo, cồn đá, san hô, bãi cát nằm rải rác trên một vùng biển rộng từ Tây sang Đông khoảng 100 hải lý, từ Bắc xuống Nam khoảng 85 hải lý, chiếm một diện tích khoảng 15.000km<sup>2</sup>.

Quần đảo Hoàng Sa chia thành hai nhóm: Nhóm phía đông gọi là An Vĩnh (*Amphitrite*, gọi theo tên của một tàu Pháp bị bão đánh dạt vào vùng đảo) và nhóm Lưỡi Liềm (*Croissant*). Giữa hai nhóm cách nhau khoảng 70km. Nhóm An Vĩnh bao gồm đảo Phú Lâm (*Wood*), đảo Đá

\*GS. TS. Trường Đại học KHXH&NV-ĐHQGHN

\*\* Trường Đại học KHXH&NV-ĐHQGHN

(Rocheuse), đảo Nam và đảo Trung (Milieu), đảo Bắc (Nord), đảo Cây (Tree), ở phía Đông là đảo Linh Côn (Lincoln), Phú Lâm là những đảo lớn, diện tích 1,6km<sup>2</sup>. Các đảo phía Tây gọi là nhóm Lưỡi Liềm (Nguyệt Thiềm) gồm 5 đảo chính. Lớn nhất là đảo: Hữu Nhật (Robert, 0,32km<sup>2</sup>), Quang Hòa (Duncan, 0,48km<sup>2</sup>), đá Thu Lu (Palm, 0,09km<sup>2</sup>), Duy Mộng (Drummond, 0,41km<sup>2</sup>), Hoàng Sa (Pattle, 0,3km<sup>2</sup>). Ở phía Nam có đảo Quang Ảnh (Money, 0,5km<sup>2</sup>), đảo Tri Tôn cũng là những đảo lớn, có vành đai san hô bao quanh. Cùng với 2 nhóm đảo trên, vùng quần đảo còn có 30 đảo nhỏ, các bãi cạn, đá ngầm. Các bãi san hô, đá ngầm... là mối đe dọa đối với tàu, thuyền khi qua lại vùng quần đảo (3).

Cách quần đảo Hoàng Sa về phía Đông Nam 300 hải lý (555km) là quần đảo Trường Sa (Spratly) do người Anh đặt năm 1867. Quần đảo Trường Sa gồm khoảng 100 đảo, bãi đá và rạn san hô... nằm trong khoảng 6°50' đến 12°00' vĩ Bắc; 111°30' đến 117°30' kinh Đông, gồm khoảng hơn một trăm hòn đảo, đá, cồn san hô và bãi san hô, nằm rải rác trên một vùng biển rộng từ Tây sang Đông khoảng gần 350 hải lý, từ Bắc xuống Nam khoảng hơn 360 hải lý, chiếm một diện tích biển khoảng 160.000-180.000km<sup>2</sup>. Đảo gần đất liền nhất là đảo Trường Sa cách vịnh Cam Ranh (Khánh Hòa) khoảng 250 hải lý, cách điểm gần nhất của đảo Hải Nam (Trung Quốc) khoảng trên 600 hải lý và cách đảo Đài Loan khoảng 960 hải lý.

Độ cao trung bình trên mặt nước của các đảo từ 3 đến 5m. Lớn nhất là đảo Ba Bình (Itu - Aba) rộng khoảng 0,6km<sup>2</sup>, sau đó là các đảo Song Tử Tây (dài 700m, rộng 300m), Nam Yết (dài gần 800m, rộng 200m), Trường Sa, Song Tử Đông, Thị Tú, Loại Ta, Sinh Tôn, Vĩnh Viễn, An Bang...

Ngoài ra còn nhiều đảo nhỏ và bãi đá ngầm như: Sinh Tôn Đông, Chũ Thập, Châu Viên, Ga Ven, Ken Nan, Đá Lớn, Thuyền Chài. Các đảo ở đây cũng có vành đá san hô ngầm, rộng hàng trăm mét, che chở cho đảo trước những đợt sóng lớn. Phần lớn các đảo này, khi thủy triều xuống mới nổi lên với diện tích tương đối lớn như đảo Thuyền Chài, Đá Tây, Đá Lớn. Tổng diện tích phần nổi của tất cả các đảo, đá, cồn, bãi ở quần đảo Trường Sa khoảng 10km<sup>2</sup> tương đương với quần đảo Hoàng Sa, nhưng quần đảo Trường Sa trải ra trên một vùng biển rộng gấp hơn 10 lần quần đảo Hoàng Sa...

## 2. Hoàng Sa, Trường Sa trên các báo Việt Nam đầu thế kỷ XX

Đầu thế kỷ XX, Biển Đông đặc biệt là vấn đề Hoàng Sa, Trường Sa của Việt Nam đã thu hút được sự quan tâm của không chỉ chính giới mà cả báo giới và nhiều tầng lớp xã hội Việt Nam. Trên nhiều tờ báo (gồm cả tiếng Pháp và tiếng Việt) đã cho đăng những bài viết về Biển Đông, về hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa mà tập trung nhất là cuộc tranh biện về chủ quyền của Việt Nam trên hai quần đảo này (4).

Nếu tính về số lượng báo chí, ở Việt Nam vào cuối thập kỷ 1920, đã xuất hiện và tồn tại khoảng 154 tờ báo, tạp chí. Nhưng đến nay, do công tác bảo quản hạn chế và nhất là do thời gian có hạn nên chúng tôi mới chỉ có điều kiện tập trung khảo cứu một số tạp chí, tờ báo tiêu biểu xuất bản tại Hà Nội như Tạp chí *Nam Phong* của Phạm Quỳnh, Tạp chí *Tri Tân*, *Trung Bắc Chủ nhật* của Nguyễn Doãn Vượng; Báo *Tiếng Dân* của Huỳnh Thúc Kháng xuất bản tại Huế, Báo *Công Luận* xuất bản tại Sài Gòn. Các tờ báo này có thời gian tồn tại dài ngắn khác nhau. *Nam Phong* là tạp chí nguyệt san xuất bản từ năm 1917 đến năm 1934; *Tri Tân* là tạp chí

văn hóa ra hàng tuần xuất bản từ năm 1941 đến năm 1945; *Trung Bắc Chủ nhật* là tuần báo xuất bản từ năm 1942 đến năm 1944; *Tiếng Dân* xuất bản mỗi tuần hai số từ năm 1927 đến năm 1943; Báo *Công Luận* xuất bản từ năm 1922 đến 1939, lúc đầu cũng ra mỗi tuần hai số nhưng sau đó chuyển sang xuất bản hàng ngày (nghỉ Chủ nhật). Qua những tạp chí, số báo đã khảo sát, chúng tôi nhận thấy rằng các bài viết về biển đảo của Việt Nam tập trung vào một số năm chủ yếu như năm 1931 - 1932, đặc biệt là năm 1938.

Hậu quả nặng nề cuộc khủng hoảng kinh tế 1929-1932 đã dẫn đến nhiều biến động sâu sắc trong lịch sử khu vực và thế giới. Sự xuất hiện của chủ nghĩa phát xít và tham vọng bành trướng của các nước Đức, Ý, Nhật đã khiến tình hình chính trị thế giới trở nên hết sức căng thẳng. Các cuộc chiến tranh khu vực bắt đầu xảy ra. Trước sự thay đổi của tình hình thế giới, vấn đề an ninh quốc gia được đặt ra và các nước đều dành sự chú ý đặc biệt đến những quần đảo ngoài biển khơi. Quần đảo Hoàng Sa, khi đó gọi là đảo "Tây Sa" hay đảo Paracels, đã trở thành mục tiêu của các nước Trung Quốc, Nhật Bản và chính quyền Pháp đã có những chủ trương, hành động để bảo vệ chủ quyền trên các quần đảo (5).

Năm 1932, vấn đề chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa nổi lên, mở đầu bằng việc chính quyền Tưởng Giới Thạch nhận quần đảo Hoàng Sa thuộc "chủ quyền" của Trung Quốc và có ý định cho phép chính quyền Quảng Đông cử người ra khai thác phát phát ở Hoàng Sa. Lập tức, ngày 4-2-1931 và 24-4-1932, Chính quyền Pháp lên tiếng phản đối kế hoạch đó của Trung Quốc và khẳng định quần đảo Hoàng Sa là của Việt Nam. Trước đó, ngày 4-1-1932, Pháp

đã gửi công hàm cho Công sứ Trung Quốc ở Paris nêu chủ quyền của Pháp đối với quần đảo Hoàng Sa và đề nghị phía Trung Quốc có một giải pháp hữu nghị hay giải pháp trọng tài. Sự kiện này đã được nhiều tờ báo, tạp chí khi ấy đưa tin như *Tiếng Dân*, *Nam Phong*... Tạp chí *Nam Phong* số 172 ra tháng 5 năm 1932, trang 551-557 có bài: "Nước Pháp muốn đòi đảo Tây sa (Siosan) cho dân Việt Nam ta", đăng trong mục "Thời đàm - Việc trong nước", được chú thích là trích hai bài đăng của *Ngo báo* và *Báo Tiếng Dân*.

Nội dung chính của bài viết này đã mô tả chi tiết cuộc tranh biện giữa Chính quyền Trung Hoa dân quốc và Chính phủ Pháp thông qua những lý lẽ mỗi bên đưa ra để khẳng định chủ quyền ở quần đảo Hoàng Sa. Phần cuối bài viết là một vài ý kiến của tác giả đối với quần đảo lâu nay ít được nhắc tới. Lý lẽ chủ yếu của giới cầm quyền Trung Hoa là do quần đảo này gần với Quỳnh Nhai đại đảo (đảo Hải Nam) của họ hơn là bờ biển Việt Nam. "*Họ viện lẽ: đảo Tây-sa vị trí ở phía đông Quỳnh-nhai đại đảo, cách Quỳnh-nhai có 145 hải lý, mà bờ biển nước Nam thì ở về phía tây Quỳnh-nhai, xa cách đến 185 hải lý, quyết không phải là của nước Nam. Đất trong đảo Tây-sa toàn là chất cát và những vỏ sò, hến, trừ mấy cánh rừng gỗ và ít mỏ phốt-phát có thể bón cây được thì không có giá trị gì về thực dân chính sách. Một thời đất cô hoang ấy, xưa nay chỉ có người Quỳnh-nhai ở đó kiếm cá sinh nhai, chưa thấy có người An-nam nào cư trú, thì có lẽ gì bảo Tây-sa-đảo là của nước Nam*" (6).

Trước những lý lẽ của chính quyền Trung Hoa dân quốc, chính phủ Pháp đã cho điều tra và đưa ra những chứng cứ rõ ràng chứng minh chủ quyền quần đảo Hoàng Sa là của Việt Nam. Theo đó: "1- Xét

trong sử ký Việt Nam, năm 1816, vua Gia Long đã từng quản trị cái đảo ấy, và đã cắm cờ Việt Nam ở trên miếng đất ấy rồi. Năm 1835 vua lại sai người đến xây tháp và dựng bia ở đấy nữa. 2- Năm 1898, chiếc tàu Belleon và tàu Vnojimou của nước Anh bị đắm ở cạnh đảo Tây sa, bấy giờ có bốn thuyền chài người Tàu lấy trộm những miếng đồng ở tàu ấy, viên Lãnh sự Anh đóng tại Quỳnh nhai hải khẩu có đem việc ấy kháng nghị với Chánh phủ Tàu thì Chánh phủ Tàu phúc đáp rằng: “Đảo Tây sa không thuộc về lãnh thổ Tàu, nước Tàu không chịu trách nhiệm việc ấy”. Chúng có xác thực như vậy, đảo Tây-sa quả thuộc về địa phận nước Nam, hơn một trăm năm nay, không ai dị nghị” (7). “Chánh phủ Đại-Pháp lại biện luận một cách minh bạch rằng: nếu đảo Tây-sa không phải là của nước Nam, thì sao vua Gia-long đã đến quản trị tự năm 1816? Sao vua Gia-long đã sai quan đến xây bia, xây tháp tự năm 1835? Lại tra các sách “Hàng hải chỉ nam” của các sở trắc lượng nước Anh, nước Mỹ làm ra, cũng thấy nói: đảo Tây-sa mãi đến năm 1909 Chánh phủ Trung-quốc mới liệt vào bản đồ” (8). Những bằng chứng trên đã chứng minh một cách có cơ sở rằng quần đảo Hoàng Sa thuộc chủ quyền của Việt Nam. Mặc dù đã có những chứng cứ xác thực như vậy nhưng chính quyền Trung Hoa dân quốc vẫn không chịu công nhận sự thực lịch sử hiển nhiên đó (9)!

Trong thời gian đó, phát xít Nhật bắt đầu xâm chiếm miền Đông Bắc Trung Quốc. Trong tư tưởng bành trướng về phía nam, Nhật Bản cũng đã chú ý đến quần đảo Hoàng Sa và muốn chiếm lấy quần đảo này nên đã có hành động can thiệp. Tuy nhiên, có vẻ năm 1932 vấn đề Hoàng Sa chưa thật cấp thiết lắm, nó chỉ nổi lên ít lâu rồi lại lắng xuống. Vì vậy, những tờ báo khác tồn

tại cùng thời gian đó như Báo *Đông Pháp*, *Công Luận*... không thấy đăng tin.

Trung Quốc khi đó đang phải dồn lực đối phó với cuộc chiến tranh xâm lược của Nhật Bản, còn thực dân Pháp cũng chưa thể huy động nguồn lực, khẳng định và bảo vệ chủ quyền ở quần đảo Hoàng Sa mà chỉ muốn duy trì quyền lợi của họ ở thuộc địa. Để tránh khỏi sự nhòm ngó của quân đội Nhật Bản, chính quyền đô hộ Pháp đã không có những biện pháp mạnh mẽ trong vấn đề biển đảo. Chính vì vậy, sau một vài năm lắng xuống, đến năm 1938 khi tình hình thế giới trở nên hết sức căng thẳng, cuộc Chiến tranh thế giới thứ Hai sắp nổ ra, đặc biệt là khi Nhật Bản cho quân đánh chiếm đảo Hải Nam (Trung Quốc), thì vấn đề chủ quyền đảo Hoàng Sa lại trở thành một trong những tâm điểm của quan hệ khu vực. Vấn đề chủ quyền đảo Hoàng Sa khi ấy được rất nhiều tờ báo lớn đưa tin như Báo *Đông Pháp* ở Hà Nội, Báo *Tiếng Dân* ở Huế, *Công Luận* ở Sài Gòn. Báo *Tiếng Dân* đăng vấn đề tranh chấp chủ quyền đảo Hoàng Sa, chủ yếu giữa Nhật và Pháp liên tục trên 4 số liền từ số 1230 đến số 1233 (12-7-1938 đến 21-7-1938).

Số 1230 ra ngày 12-7-1938 có bài “*Quần đảo Tây Sa (Paracels) với Nhật và Pháp*” đăng trên trang nhất. Đây là bài viết tổng hợp từ một số tờ báo khác nên không có tên tác giả. Số 1231 ra ngày 16-7, trang nhất đăng hai bài liên quan đến vấn đề quần đảo “Tây Sa”: “*Quần đảo Tây Sa trở thành vấn đề quan trọng*” của Hải Âu và bài “*Quanh miếng địa phận Paracels*” được tập hợp từ các tờ báo nước ngoài. Trong đó, bài viết của tác giả Hải Âu có trích dẫn tư liệu từ Báo *Đông Pháp*. Số 1232 ra ngày 19-7, đăng bài “*Việc Paracels (Tây Sa) Pháp chính thức nhận chủ quyền đảo ấy*” cũng trên trang nhất với các thông tin được tổng

hợp từ những tờ báo nước ngoài như tin từ các tờ báo Anh ở Hương Cảng, Báo *Impartial* ở Đông Kinh (Tokyo, Nhật Bản). Số 1233 ra ngày 21-7-1938 vẫn tiếp tục đăng bài về tình hình tranh chấp tại đảo Hoàng Sa với tiêu đề “*Vấn đề quần đảo Tây Sa*” trên trang nhất và trang 3, nội dung cũng được tổng hợp từ các tờ báo nước ngoài.

Cùng thời gian này, Báo *Công Luận* xuất bản ở Nam Kỳ cũng liên tục đăng những bài viết về vấn đề chủ quyền quần đảo Hoàng Sa. Trước đó, Báo *Công Luận* ra ngày 7-2-1938 (số 7621) trong phần “*Trong cuộc Trung Nhật chiến tranh*” có đăng bài “*Cù lao Hải Nam, khẩu súng lục nạp đạn sẵn nhắm vào trái tim xứ Đông Dương*” trên trang 3, dịch từ báo *Echo d'Indochine*. Bài báo này đã đề cập đến vị trí hiểm yếu của đảo Hải Nam đối với khu vực Viễn Đông và việc Nhật Bản đánh chiếm đảo này đã đe dọa đến nền hòa bình của Đông Dương. Bài báo có trích nhận xét của Báo *Bắc Bình Tân văn* (Peskine Chronicle) bàn về địa vị của Đông Dương: “*Việc nước Pháp chiếm đảo Tây Sa (Paraul) đảo này nước Nhật cũng lăm le muốn cướp, đã làm tổn thương lớn lòng dục vọng của Nhật trong bờ biển Trung-hoa. Chiếm được đảo ấy nước Pháp có thể mở một đường giao thông thẳng nối Quảng - Châu Loan, Hải Phòng, Sài Gòn với đảo Tây Sa và làm vững thêm sự hùng cường của mình ở miền nam Thái Bình Dương*” (10).

Sau đó, số báo 7658 ra ngày 22-3-1938 có trích đăng một mẫu tin ngắn với tiêu đề “*Dựng một hải đăng trên quần đảo Paracels phía đông Tourane*” (Tourane là tên người Pháp gọi Thành phố Đà Nẵng). Tiếp theo, số báo 7693 ra ngày 3-5-1938 trên trang 3 có đăng bài “*Vấn đề phòng thủ Đông Dương*” của tác giả V.B, bài viết với

nội dung chính về “*Cách đề phòng mấy bên hiểm yếu Saigon - Cap Saint-Jacquen - Haiphong - Hongay và những bến nhỏ ở ven bờ biển Đông Dương*”. Đây thực chất chính là đề cập đến vấn đề phòng thủ ven biển với các hải cảng quan trọng của Việt Nam (Cap Saint-Jacquen là tên Pháp đặt cho cảng Vũng Tàu).

Số ra ngày thứ 4, 6-7-1938 (số 7746) đăng tiếp bài “*Pháp đã chiếm quần đảo Paracels ở biển Đại Thanh*” trên trang nhất trong mục “*Thế giới Tân văn*”. Ngay sau đó, số 7747 ra ngày 7-7-1938 đăng bài “*Nhật tính giành một cù lao trong quần đảo Paracels*”. Số 7749 ra ngày 9-7 trong phần “*Một vấn đề quan hệ*” đăng tiếp bài “*Pháp, Hoa, Nhật tranh giành quần đảo Paracels - Nước Việt Nam đã làm chủ trước chăng?*”

Vấn đề tranh cãi này được đăng tải trên nhiều số báo sau đó như số 7750 ra ngày 11-7-1938 trong phần “*Thế giới Tân văn*” có đưa mẫu tin “*Nhật cũng muốn giành đảo Paracels, nhưng...*”. Sau đó, vấn đề có vẻ trở nên nóng hổi hơn khi có cả một bài viết dài được đăng trên trang nhất của số báo 7751 ra ngày 12-7 với tựa đề “*Quần đảo Tây sa không phải là của nước Nhật! - Song Nhật sẽ dùng võ lực mà chiếm đoạt quần đảo ấy chăng?*”. Và số 1752 ra ngày 13-7, trong phần “*Trung Nhật chiến cuộc*” lại đưa tin “*Thủy quân Nhật kéo lên chiếm đảo Tây sa... nhưng bị chiến hạm Pháp ra ngăn cản, chúng phải rút êm xuống tàu*”. Số 7753 ra ngày 15-7 có bài “*Pháp chính thức cho Nhật hay chiếm quần đảo Tây sa*” trong phần “*Thế giới Tân văn*”. Cuối cùng là số 7754 ra ngày 16-7-1938 trong phần “*Trung Nhật chiến cuộc*” có đăng tin “*Pháp trả lời về vụ quần đảo Tây sa*” trên trang 6. Sau đó, vấn đề này bắt đầu lắng xuống và không được nhắc đến trên các báo nữa.

Nội dung chủ yếu của các bài báo viết về vấn đề quần đảo Hoàng Sa trong khoảng thời gian đầu và giữa năm 1938 là nói về sự tranh chấp giữa Pháp, Hoa, Nhật. Nước nào cũng đưa ra những lý lẽ để giành lấy chủ quyền quần đảo. Những luận điệu chính của Trung Quốc và lập luận của nước Pháp về đảo "Tây Sa" là của Việt Nam thì cơ bản vẫn như năm 1932. Còn những lý lẽ mà Nhật Bản đưa ra về cơ bản là xuất phát từ nhận thức của một công dân Nhật Bản - ông Suej Hirata, giám đốc một công ty kỹ nghệ Nhật Bản. Là người từng đến đảo Paracels khai thác phốt phát từ năm 1917, Hirata khẳng định chính mình đã "tìm ra" quần đảo ấy và làm việc ở đấy trong suốt 20 năm (1917-1938). Vì vậy, quần đảo Hoàng Sa phải thuộc về Nhật Bản vì ông ta là người Nhật! Tính đến thời điểm đó, có khoảng 240 người Nhật làm việc ở quần đảo vì thế Pháp không có quyền gì về quần đảo "Tây Sa" cả (11). Tổng hợp thông tin từ các bài báo viết về cuộc tranh chấp chủ quyền ở quần đảo Hoàng Sa có thể trình bày khái quát thành một số sự kiện và nội dung sau:

- Năm 1909, triều đình nhà Thanh tự nhận quần đảo "Tây Sa" là của họ và Chính phủ Pháp đã tuyên bố quyền sở hữu của Đông Dương đối với quần đảo này. Nhưng vì nhiều nguyên nhân, Pháp đã không có những hành động mạnh mẽ để khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với vùng quần đảo (12).

- Khoảng năm 1930-1931, trong Tạp chí *Eveil Economique de l'Indochine*, nhà tân văn Cucherousset đã viết bài kêu gọi Chính phủ Đông Dương chú ý đến quần đảo "Tây Sa" do vị trí chiến lược quân sự của nó và nên chính thức sáp nhập vào bản đồ Đông Pháp (13).

- Năm 1932, vấn đề đảo "Tây Sa" nổi lên với cuộc tranh giành chủ quyền giữa Trung Quốc và Pháp, sau đó bị Nhật Bản can thiệp. Các bên tranh cãi một thời gian rồi lại lắng xuống. Các nước chưa có hành động quân sự đối với quần đảo này.

- Đầu năm 1938, Pháp nhận thấy trong kế hoạch chiếm đảo Hải Nam của Nhật Bản có nói đến quần đảo "Tây Sa". Từ đó, Chính phủ Pháp khi đó mới lo cho số mệnh của thuộc địa Đông Dương và phái tàu chiến tới giữ quần đảo này. Mặc dù vậy, Bộ ngoại giao Pháp vẫn tuyên bố "chưa phải là giữ lấy quyền sở hữu, mà là để bảo vệ các dân chài lưới người Việt Nam hiện làm ăn ở cùng những hải đăng và thiên văn đài đã dựng ở đấy; và theo dư luận Pháp, thì để cho Nhật khỏi dùng làm nơi căn cứ cho hải quân và không quân của họ" (14).

Tháng 3-1938, Pháp đã hoàn thành việc dựng một hải đăng trên đảo Pattle (Hoàng Sa) thuộc quần đảo *Paracels* ở giữa đường Sài Gòn - Hồng Kông (15). Cùng với đó, nhiều đội lính Việt Nam đã được cử đến đảo để giữ các đèn biển và đài thiên văn đã được dựng lên ở vùng quần đảo (16).

Ngày 6-7-1938, sau khi Pháp tuyên bố chính thức chiếm quần đảo Paracels, nhiều nước bắt đầu nhảy vào tranh giành chủ quyền. Việc chiếm cứ quần đảo này trở thành một vấn đề quốc tế mà các nước quan tâm. Nhật Bản kịch liệt phản đối Pháp chiếm quần đảo Hoàng Sa và cho rằng Pháp làm như vậy là tỏ thái độ chống Nhật. Ngày 7-7-1938, bộ Ngoại giao Nhật Bản đã gửi một bản thông điệp cho viên lãnh sự Pháp ở Nhật Bản phản đối việc Chính phủ Pháp cho binh lính Việt Nam ra chiếm quần đảo *Paracels*. Hơn nữa, khi xảy ra cuộc chiến tranh Hoa - Nhật, Pháp và Nhật Bản đã ký một hiệp ước về quần đảo *Paracels* và hai nước đã cam kết rằng, sẽ

không xâm chiếm quần đảo này. Việc chính quyền Pháp đưa quân ra đảo tức là Pháp đã làm sai hiệp ước (17).

Cũng trong ngày 7-7-1938, Đại sứ chính quyền Trung Quốc ở Pháp là Cố Duy Quân đã đến chất vấn Bộ Ngoại giao Pháp về vấn đề *Paracels*. Chính phủ Trung Hoa dân quốc tuyên bố rằng, quần đảo này thuộc về lãnh thổ của nước họ! Còn Chính phủ Pháp nhất quyết khẳng định đảo *Paracels* là của Việt Nam. Và Pháp cũng nói thêm rằng, "lúc này Chính phủ Tàu không nên sanh sự về việc lính tập Annam sang chiếm đảo Paracels, bởi vì quyền lợi của Pháp ở Cực-đông phần nhiều cũng đi đôi với quyền lợi của Trung Quốc" (18).

Ngày 8-7-1938, Nhật Bản lại gửi cho Pháp một bản thông điệp về đảo Paracels với lời lẽ ôn hòa. Nội dung của bản thông điệp muốn biết ý định của Chính phủ Pháp đối với quần đảo Paracels, nhất là quyền lợi của các công ty Nhật Bản và kiều dân Nhật ở đó. Pháp cũng tỏ ý ôn hòa, tuy nhiên vẫn không rút quân ở *Paracels* về. Vì vậy, theo tin tức đưa ngày 11-7-1938 thì Bộ Hải quân Nhật Bản đã lệnh cho viên Thủy sư Đề đốc Shotoku Fujira, Tổng tư lệnh các chiến thuyền Nhật ở Hoa Nam tìm cách đối phó (19). Đồng thời, Nhật Bản huy động hải quân Nhật ở Đài Loan sang quần đảo "Tây Sa". Chiến thuyền Nhật Bản được lệnh chuẩn bị sẵn sàng để đổ bộ lên đảo Hải Nam và quần đảo "Tây Sa". Trước động thái đó của Nhật Bản, Pháp đã cho các chiến thuyền lớn trong đội chiến hạm ở Viễn Đông sang bảo vệ quần đảo Hoàng Sa (20). Ngày 9-7, chiến hạm Nhật Bản phái đội quân lục chiến đổ bộ lên đảo, song bị ba chiến hạm Pháp ngăn chặn. Quân Nhật phải rút xuống tàu, rời khỏi đảo (21).

Ngày 12-7-1938, Đại sứ Pháp ở Đông Kinh (Tokyo) đã trao cho Chính phủ Nhật

Bản bức thông điệp của Chính phủ Pháp chính thức thông báo Pháp đã chiếm quần đảo Paracels. Nhà chức trách ở Đông Dương đã gửi ra đảo nhiều sĩ quan, viên chức và cảnh binh. Bên cạnh đó, các chiến thuyền Pháp đã tập trung ở gần đảo Tây Sa và Pháp đã cho chở đến đây rất nhiều súng ống và lương thực. Tuy nhiên, bức thông điệp cũng nói rõ rằng chính quyền Pháp sẽ không can thiệp đến quyền lợi kinh tế của Nhật Bản trên quần đảo Hoàng Sa như việc đánh cá hay khai thác phốt phát. Sau khi nhận được bản thông điệp này của Pháp, Bộ ngoại giao Nhật Bản ra tuyên bố vào ngày 13-7-1938 nói rằng: "Nhật lúc nào cũng mong mỗi được nước Pháp hạ lệnh triệt hồi quân lính của mình ở quần đảo Tây Sa về. Vấn đề chủ quyền ở quần đảo đó chưa giải quyết xong, nay mai hai bên còn phải thương nghị lại. Tuy nhiên, quyền lợi của Nhật kiều ở quần đảo đó đã được Pháp hứa kính trọng, thì Nhật không còn phàn nàn gì nữa" (22).

Trước những tuyên bố của Pháp và Nhật, chính quyền Trung Hoa dân quốc cũng lên tiếng về việc Pháp chiếm cứ đảo "Tây Sa" và Pháp trả lời rằng "Hải quân Pháp chỉ phái quân lính ra duy trì cuộc trị an trong đảo, và phái kỹ sư ra xây đắp cột đèn dọi và đài thiên văn, để tiện cho việc hàng hải mà thôi" (23). Hơn nữa, vấn đề tranh chấp chủ quyền quần đảo này đã được hai Chính phủ Trung - Pháp nhiều lần đàm phán từ năm 1932 đến 1936 nhưng không đi đến kết quả cụ thể. Vì vậy, hai nước đã đồng ý lưu phương pháp trọng tài về sau sẽ giải quyết (24).

Sau những thỏa hiệp giữa chính quyền Pháp, Trung Hoa, Nhật Bản, việc tranh chấp chủ quyền ở quần đảo Hoàng Sa tạm lắng xuống nhưng vấn đề không được giải quyết một cách triệt để. Lý do các bên đồng

ý gác lại việc tranh chấp chủ quyền ở Hoàng Sa là do các nước này đều phải đối chọi với những thách thức chính trị, quân sự hết sức nghiêm trọng thời bấy giờ.

Trung Quốc vẫn đang phải đối phó với cuộc xâm lược của Nhật Bản nên không thể đưa quân xuống Hoàng Sa, còn Nhật Bản dù đã đưa quân đội đến đánh chiếm nhưng vì lực lượng phân tán do vẫn đang vướng vào cuộc chiến tranh trong nội địa Trung Quốc nên khi bị chiến thuyền của Pháp ngăn cản thì quân đội Nhật Bản cũng không tiến thêm nữa. Thêm vào đó, do cuộc chiến Trung - Nhật đang căng thẳng nên không nước nào muốn có thêm địch thủ. Tuy nhiên, chính nước Pháp - một lần nữa lại không kiên quyết trong việc giành lấy chủ quyền quần đảo Hoàng Sa vốn thuộc chủ quyền của Việt Nam. Mặc dù Pháp đã gửi thông điệp cho chính quyền Nhật Bản tuyên bố chính thức việc chiếm giữ quần đảo *Paracels* đồng thời cho tàu chiến cùng binh lính ra bảo vệ nhưng khi Trung Quốc có ý kiến về vấn đề này thì nước Pháp lại trả lời Chính phủ Trung Hoa dân quốc một cách không dứt khoát. Vì những lợi ích của nước Pháp, đặc biệt là cân nhắc tình thế chính trị cũng như tham vọng thâm nhập vào khu vực thị trường miền nam Trung Quốc, nên chính quyền Pháp đã không thực thi những biện pháp mạnh mẽ để khẳng định chủ quyền ở Biển Đông. Trong bối cảnh quan hệ Trung - Nhật thời bấy giờ, nếu Pháp cương quyết sáp nhập quần đảo Hoàng Sa vào bản đồ Đông Dương thì hai nước này có lẽ cũng khó có thể ngăn cản. Chính phủ Pháp lúc đó hoàn toàn có khả năng làm được việc đó.

Tuy nhiên, có thể nước Pháp không muốn tình hình ở Đông Dương ngày càng trở nên căng thẳng trong khi diễn tiến chính trị ở Pháp cũng đang có nhiều bất ổn

do sự trỗi dậy của các lực lượng phát xít; hoặc cũng có thể Pháp cảm thấy rằng, quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa không đem lại nhiều giá trị về kinh tế mà chỉ có ý nghĩa về quân sự. Chính vì thế, sau khi ngăn cản Nhật Bản không biến nơi đây thành căn cứ tấn công Đông Dương, Pháp đã không có thêm những hành động cần thiết khác để bảo vệ chủ quyền trên các quần đảo. Thực tế khi đó, ngoài một số tàu thuyền của những ngư dân Việt Nam đánh cá quanh đảo và một bộ phận nhỏ dân cư sinh sống ở trên đảo thì chính quyền thuộc địa Pháp chưa có những hoạt động kinh tế đáng kể đối với quần đảo này (25). Việc khai thác phốt phát trên đảo là do người Nhật tiến hành (26).

### 3. Các thông tin khác về biển đảo Việt Nam

Cùng với việc tranh biện chủ quyền ở quần đảo Hoàng Sa, trong mỗi quan tâm về biển đảo của các tạp chí, tờ báo, cũng có một số đảo như: Côn Lôn, Cát Bà, Phú Quốc hay một số đảo ở Quảng Ninh cũng được quan tâm đến nhưng số lượng bài viết không nhiều.

Báo Nam Phong, số 84 ra tháng 6 năm 1924 đăng bài "Khảo về địa dư và lịch sử tỉnh Quảng Yên" của tác giả Đông Châu, có nói đến các đảo và cửa biển ở vùng Quảng Ninh trong hai trang 472-473. Các hòn đảo được nhắc đến là đảo Cát Bà, đảo Vạn Cảnh, đảo Cát Vàng, đảo Vân Đồn, đảo Chàng Sơn, đảo Đấu Kê, Miêu Đảo... và các cửa biển như cửa Bạch Đằng, cửa Nghiêu Phong, cửa Vân Đồn, cửa Lục Hải tức vịnh Hạ Long...

Báo *Tri Tân* có một chùm bài viết về đảo Cát Bà của tác giả Vân Đài đăng trên các số 149, 154, 156, 157, 158 (năm 1944) với tựa đề "*Bốn năm trên đảo Cát Bà*" (tức đảo Cát Bà, Hải Phòng). Bài viết theo thể loại ký sự đã miêu tả khá tỉ mỉ về cảnh quang, vị trí, lịch sử, cư dân và cuộc sống trên đảo.

Báo *Tiếng Dân* số ra ngày 17-3-1938 (số 1182) có đăng bài "*Chín người Nhật Bản đến đảo Côn Lôn làm gì mà bị bắt?*". Bài viết đưa tin về những người Nhật Bản bị bắt ở Côn Lôn, nhân đó giới thiệu về lịch sử, địa lý, phong cảnh, vị trí của đảo. Trước đó, năm 1932, Báo *Công Luận* số 2328 ra ngày 6-4 cũng đã đăng bài "*Côn-nôn ký sự*" viết về địa thế và phong cảnh đảo Côn Lôn của tác giả Thiết Hàn Tử.

Bên cạnh các đảo thì các cửa biển, đặc biệt là các cửa biển có tính chiến lược về mặt quân sự cũng đã được nhiều tờ báo chú ý đến và viết bài giới thiệu. Báo *Tiếng Dân* số 249 ra ngày 15-1-1930 có bài viết "*Các hải khẩu của ta*" của tác giả Bát Long. Bài viết khảo cứu một cách khá đầy đủ về tất cả các hải cảng quan trọng trên đất nước ta như Hải Phòng, Hòn Gai (thời đó viết là Hòn Gay), Cẩm Phả, Đà Nẵng, Sài Gòn. Cảng Cam Ranh lúc đó chưa được chú ý đến nhiều. Tuy nhiên, càng về sau đặc biệt là đến năm 1938 thì cảng Cam Ranh đặc biệt được quan tâm trong chiến lược phòng thủ Đông Dương của Pháp. Báo *Công Luận* số 7602 ra ngày 7-1-1938 đã đăng bài "*Vụng Cam Ranh sẽ lập thành quân cảng chăng?*" viết về vấn đề này.

### 4. Đôi dòng kết luận

Có thể thấy rằng, trong rất nhiều vấn đề tồn tại ở nước ta thời kỳ Cận đại thì biên giới, biển đảo nhất là vấn đề chủ quyền của Việt Nam ở hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa được chính giới, báo giới Việt Nam quan tâm. Từ cuối thế kỷ XIX, mặc dù thực dân Pháp đã nắm quyền thống trị Đông Dương và tiến hành các cuộc khai thác thuộc địa song trong suốt một thời gian dài, Pháp mới chỉ chú trọng việc khai thác nguồn tài nguyên sẵn có trong nội địa mà chưa quan tâm nhiều đến việc khai

thác các tiềm năng ở Hoàng Sa, Trường Sa cũng như chưa có những đối sách mạnh mẽ, kiên quyết trong việc bảo vệ chủ quyền Việt Nam ở Biển Đông.

Trong khi đó, đối với triều đình Huế, trong thế đối diện với Trung Hoa và Pháp (27), cũng như trước áp lực của các phong trào đấu tranh trong nước, đã không thể huy động, tập trung lực lượng bảo vệ chủ quyền trên các quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa... Tranh thủ cơ hội đó, một số thế lực khu vực đã xâm nhập và gây ảnh hưởng ở các vùng quần đảo. Thái độ của chính quyền Pháp và vị thế chính trị của Nam triều đã dẫn đến những tác động đa chiều đối với các tầng lớp xã hội trong mỗi quan tâm, nhận thức về chủ quyền biển đảo. Nhưng khi cuộc tranh chấp chủ quyền Hoàng Sa, Trường Sa giữa Pháp với Trung Quốc, Nhật Bản diễn ra; vị trí chiến lược - quân sự của các quần đảo ngày càng được khẳng định rõ hơn thì các trí thức, nhà báo và nhiều tầng lớp xã hội đã thực sự hướng về Hoàng Sa, Trường Sa..., về chủ quyền quốc gia đối với hai quần đảo. Với tinh thần yêu nước và ý thức sâu sắc về chủ quyền đất nước, họ bắt đầu viết những bài báo kêu gọi chính quyền Pháp phải có hành động kịp thời, cụ thể để bảo vệ chủ quyền của Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa đồng thời phản đối những toan tính và hành động xâm phạm chủ quyền biển đảo của các thế lực khu vực.

Đặc biệt, từ đầu thế kỷ XX, trong xu thế hội nhập diễn ra ngày càng mạnh mẽ thì vấn đề Hoàng Sa - Trường Sa càng thu hút được sự quan tâm mạnh mẽ, sâu sắc của xã hội, trong đó có báo giới trong nước. Mặc dù việc sử dụng một số thuật ngữ, khái niệm, thông tin khoa học... ở một số bài báo còn chưa thật chính xác do bối cảnh xã hội hoặc do thói quen của một số tác giả, nhà báo

thời bấy giờ, nhưng qua nội dung các bài viết đều thấy toát lên tinh thần yêu nước, ý thức trách nhiệm của một bộ phận dân cư ưu tú đối với chủ quyền đất nước. Để hiểu rõ thái độ của cả báo giới và tầng lớp trí thức Việt Nam đối với vấn đề chủ quyền biển đảo cũng như những ảnh hưởng xã hội của các bài báo đó... rất cần có những nghiên cứu đầy đủ, toàn diện hơn về vấn đề này.

Thông qua các bài báo nói trên cũng thấy rõ rằng, chủ quyền của Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa đã được xác lập từ rất sớm và được thực hiện liên tục dưới thời chúa Nguyễn, qua triều Nguyễn rồi đến thời Pháp thuộc. Trong thời kỳ thuộc địa, chính quyền Pháp vẫn tiếp tục củng cố chủ quyền và vai trò quản lý đối

### CHÚ THÍCH

(1). Nguyễn Thừa Hỷ: *Quần đảo Paracels và các nhà hàng hải Bồ Đào Nha trong thế kỷ XVI; và, Quần đảo Hoàng Sa - Trường Sa (Paracels) thế kỷ XVII-XIX qua nguồn tư liệu phương Tây*, trong Nguyễn Văn Kim (Chủ biên). *Người Việt với biển*, Nxb. Thế Giới, Hà Nội, 2011, tr. 461-473, 473-505.

(2). Xem Lê Đức Tố (Chủ biên). *Biển Đông*, Tập 1 - Khái quát về Biển Đông, Nxb. Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, Hà Nội, 2009, tr. viii.

(3). Monnique Chemillier - Gendreau: *Chủ quyền trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 27-28.

(4). Sau khi nổ súng xâm lược nước ta ở Đà Nẵng vào tháng 9 năm 1858, thực dân Pháp bắt đầu từng bước đặt ách thống trị lên ba nước Việt Nam, Lào, Campuchia. Từ năm 1894, nước Việt Nam trực thuộc Bộ Thuộc địa Pháp. Ba miền Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ là thuộc địa của Pháp, được Pháp "bảo hộ". Chính quyền thuộc địa Pháp thay thế triều đình Việt Nam trong mọi vấn đề đối ngoại trong đó có việc bảo vệ chủ quyền và lãnh

với hai quần đảo. Chính quyền Pháp đã cho thiết lập cơ quan quản lý, xây trạm hải đăng, dựng bia chủ quyền đồng thời phái thuyền chiến và binh lính ra bảo vệ các đảo. Trước những tham vọng của Nhật Bản và Trung Quốc, chính quyền Pháp luôn khẳng định chủ quyền của Việt Nam ở hai quần đảo. Pháp từng tuyên bố, lực lượng hải quân được phái ra Hoàng Sa là để "duy trì trị an trong đảo" và "phái kỹ sư ra xây đắp cột đèn dọi và đài thiên văn, để tiện cho việc hàng hải" (Báo *Công luận* số 7754, ngày 16-7-1938). Đó là những ký ức hiện tồn và bằng chứng sống động góp phần khẳng định địa vị, giá trị pháp lý và lịch sử đối với chủ quyền và thực thi chủ quyền trên hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa của Việt Nam trong quá khứ cũng như hiện nay.

thổ. Pháp đại diện cho Việt Nam về danh nghĩa nhưng thực tế chủ quyền quốc gia, biên giới, biển đảo vẫn thuộc về và là chủ quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm của Việt Nam. Xem Lưu Văn Lợi: *Cuộc tranh chấp Việt - Trung về hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa*, Nxb. Công an Nhân dân, Hà Nội, 1995, tr. 64-65.

(5). Ngày 3-3-1925, Thượng thư Bộ Binh của triều đình Huế là Thân Trọng Huế khẳng định Hoàng Sa là thuộc chủ quyền của Việt Nam và không có tranh cãi về vấn đề này. Năm 1927, Pháp cử tàu Lanessan ra khảo sát khoa học ở Trường Sa. Năm 1929, phái đoàn Perrier - De Rouville đề nghị xây 4 cây đèn biển ở các đảo Tri Tôn, đá Bắc, Linh Côn và Bombay thuộc Hoàng Sa. Trong các năm 1930-1931, chính quyền Pháp đều cử tàu ra Hoàng Sa. Năm 1933, chính quyền Pháp cử quân đội ra đóng ở các đảo Trường Sa. Ngày 21-12-1933 Thống đốc Nam Kỳ M.J.Krautheimer ký Nghị định sáp nhập các đảo Spratly, Amboine, Itu Aba, nhóm Song Tử, Loại Ta và Thị Tứ vào địa phận tỉnh Bà

Rịa... Xem Lưu Văn Lợi: *Cuộc tranh chấp Việt - Trung về hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa*, sdd, tr. 76-77.

(6). *Nước Pháp muốn đòi đảo Tây sa (Siosan) cho dân Việt Nam ta*, Tạp chí *Nam Phong*, số 172, tr. 551-557.

(7). *Nam Phong tạp chí*, số 172, tháng 5-1932, tr. 555. Năm 1816, vua Gia Long đã cử quan cai trị ra đảo (Hoàng Sa), năm 1835 cho dựng bia và tháp trên đảo, đồng thời thành lập các đội tuần tra và tổ chức tuần tiễu ở vùng biển và trên các đảo này. Đến thời thuộc địa, chính quyền Pháp vẫn coi hai quần đảo là lãnh thổ của Việt Nam. Năm 1938, tờ *Công luận* cũng đã đăng bài nhắc lại ý kiến của H.Cucherousset in trên tờ *Thức tỉnh Kinh tế (L'Éveil économique)*, số 627, ngày 23-6-1929) yêu cầu chính quyền thuộc địa Pháp cần phải quan tâm hơn nữa tới hai quần đảo này nhằm phát huy lợi thế về vị trí địa lý và khai thác các nguồn tài nguyên để phát triển nền kinh tế. Trên Báo *Tiếng Dân* và *Công luận báo* đã nói tới việc ứng phó của chính quyền thuộc địa Pháp trước âm mưu xâm chiếm của Nhật Bản như cho xây dựng một ngọn hải đăng trên đảo, đồng thời phái tàu chiến chở binh lính tới bảo vệ đảo vào năm 1939...

(8). *Nam Phong tạp chí*, số 172, tháng 5-1932, tr. 555.

(9). Ngày 24-7-1933, Pháp thông báo cho Nhật Bản việc đưa quân ra đóng trên các đảo chính trong quần đảo Trường Sa. Nhật Bản phản kháng nhưng Pháp đã bác lại sự phản kháng đó. Ngày 30-3-1938, Hoàng đế Bảo Đại sáp nhập quần đảo Hoàng Sa vốn thuộc tỉnh Quảng Ngãi vào tỉnh Thừa Thiên. Ngày 15-6-1938, Toàn quyền Jules Brévié lập một cơ quan quản lý hành chính tại Hoàng Sa và cũng trong năm này Pháp cho xây dựng tại đảo Hoàng Sa (Pattle) một bia chủ quyền ghi: "*République Française - Royaume d'Annam - Archipel des Paracels 1816 - Ile de Pattle - 1938*" (Cộng hoà Pháp - Vương quốc An Nam, quần đảo

Hoàng Sa, 1816 - đảo Pattle - 1938). Năm 1816 là năm vua Gia Long thực hiện chủ quyền của Việt Nam đối với các đảo Hoàng Sa, năm 1938 là năm dựng bia. Xem Nhiều tác giả: *Hoàng Sa, Trường Sa là của Việt Nam*, Nxb. Trẻ, Tp. Hồ Chí Minh, 2011, tr. 29.

(10). *Công Luận* số 7621, ngày 7-2-1938.

(11). *Tiếng Dân* số 1230, ngày 12-7-1938.

(12). *Tiếng Dân* số 1230, ngày 12-7-1938.

(13). *Công Luận báo* số 7751, ngày 12-7-1938.

(14). *Tiếng Dân* số 1230, ngày 12-7-1938.

(15). *Công Luận báo* số 7658, ngày 22-3-1938.

(16). *Công Luận báo* số 7746, ngày 6-7-1938.

(17). *Tiếng Dân* số 1231, ngày 16-7-1938.

(18). *Công Luận báo* số 7749, ngày 9-7-1938.

(19). *Công Luận báo* số 7751, ngày 12-7-1938, tr.1.

(20). *Công Luận báo* số 7751, ngày 12-7-1938, tr.6.

(21). *Công Luận báo* số 7752, ngày 13-7-1938.

(22). *Tiếng Dân* số 1233, ngày 21-7-1938.

(23). *Công Luận báo* số 7754, ngày 16-7-1938.

(24). *Công Luận báo* số 7754, ngày 16-7-1938.

(25). Từ những năm 1920, các tàu thuộc Hải quân Đông Dương đã tăng cường tuần tiễu ở vùng biển Hoàng Sa để ngăn chặn tình trạng buôn lậu.

(26). Hòa ước San Francisco ngày 8-9-1951 ghi rõ: Nhật Bản từ bỏ mọi quyền, danh nghĩa hay đòi hỏi đối với Triều Tiên, Đài Loan và Bành Hồ của Trung Quốc, quần đảo Kouriles, một phần quần đảo Sakhaline và các đảo kế cận của Liên Xô, các đảo ở Thái Bình Dương dưới quyền ủy trị của Nhật Bản, bất kỳ bộ phận nào của vùng Nam cực xuất phát từ bất cứ hoạt động nào của Nhật Bản, quần đảo Spratly và quần đảo Paracels.

(27). Yoshiharu Tsuboi: *Nước Đại Nam đối diện với Pháp và Trung Hoa*, Nxb. Trẻ, Tp. Hồ Chí Minh, 1999, tr. 99-136, 138-160.